

# CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT DỊCH VỤ (VIỆT NAM)

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT DỊCH VỤ (VIỆT NAM)

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DỊCH VỤ (VIỆT NAM) ENGINEERING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DỊCH VỤ (VIỆT NAM) ENGINEERING SERVICES CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301314116

3. Ngày thành lập: 16/12/2024

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 12, ngõ 10, đường Kinh Bắc 46, Khu Niềm Xá, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0969431877

Fax:

Email: chigiangbn89@gmail.com

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101        |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                         | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                          | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                              | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229        |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                              | 4291        |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                       | 4292        |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                 | 4293        |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                            | 4299        |
| 13. | Phá dỡ                                                                | 4311        |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                     | 4312(Chính) |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                 | 4321        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                        | 4329        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                        | 4330        |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                   | 4390        |
| 20. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                   | 4511        |
| 21. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                        | 4520        |

|     |                                                                                  |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác               | 4530 |
| 23. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                            | 4543 |
| 24. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                               | 4610 |
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                  | 4659 |
| 26. | Bán buôn thực phẩm                                                               | 4632 |
| 27. | Bán buôn đồ uống                                                                 | 4633 |
| 28. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo                                            | 4634 |
| 29. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                             | 4641 |
| 30. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                               | 4649 |
| 31. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                              | 4651 |
| 32. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                               | 4652 |
| 33. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                           | 4653 |
| 34. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                          | 4663 |
| 35. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                | 4669 |
| 36. | Bán buôn tổng hợp                                                                | 4690 |
| 37. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ | 4781 |
| 38. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                      | 5210 |
| 39. | Cung ứng lao động tạm thời                                                       | 7820 |
| 40. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                               | 7830 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN CHÍ GIANG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/04/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027089012930

Ngày cấp: 28/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đại Lai, Xã Đại Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đại Lai, Xã Đại Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LI, QIWEN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/04/1974

Dân tộc: Quốc tịch:

Trung Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: ED3414058

Ngày cấp: 31/05/2018

Nơi cấp: Cục quản lý di dân quốc gia nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa

Địa chỉ thường trú: Tổ Thượng Động, thôn Sơn Điền, thị trấn Trại Tiên, huyện Quế Đông, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc

Địa chỉ liên lạc: Phòng B608, Chung cư Lotus Central, Phường Tiền Ninh Vệ, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh